

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT MH-MT,
CHUYỂN ĐỔI VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày / /2020 của Giám đốc Học viện)

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
1	Trần Thị Kim Dung (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT024 NS: 07/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
2	Lại Trọng Nghĩa (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT060 NS: 02/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 870), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
3	Nguyễn Thị Lan Anh (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT006 NS: 27/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.5	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
4	Phạm Thị Bích Ngọc (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT061 NS: 03/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
5	Nguyễn Thị Minh Tâm (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT077 NS: 29/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 650), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
6	Phạm Thị Thùy (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT089 NS: 01/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 30/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 30/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
7	Phạm Thị Hạnh (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT032 NS: 25/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
8	Hoàng Thị Khánh Ly (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT052 NS: 09/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 16/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
9	Nguyễn Thị Yên (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT104 NS: 04/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 650), cấp ngày 31/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 31/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
10	Ngô Bá Sơn (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT074 NS: 13/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 740), cấp ngày 08/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.7	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.1	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
11	Cao Thị Phương Thảo (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT082 NS: 14/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
12	Bùi Thành Công (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT016 NS: 31/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 890), cấp ngày 10/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 10/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
13	Nguyễn Duy Thành (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT080 NS: 02/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 790), cấp ngày 07/01/2021, thời hạn của chứng chỉ: 07/01/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
14	Nguyễn Trung Nam (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT056 NS: 26/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 24/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
15	Thân Thị Thu Hiền (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT037 NS: 12/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	4.5	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
16	Đình Quốc Quân (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT068 NS: 27/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 735), cấp ngày 08/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.8	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.7	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
17	Triệu Thị Nhung (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT063 NS: 02/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 700), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
18	Khúc Thu Hà (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT028 NS: 09/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 705), cấp ngày 23/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.8	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
19	Vũ Quang Trường (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT099 NS: 30/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
20	Nguyễn Thị Minh Phượng (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT067 NS: 05/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
21	Dương Thu Trang (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCTT091 NS: 25/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
22	Nguyễn Thị Huế (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT042 NS: 26/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
23	Nguyễn Thu Hiền (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCTT036 NS: 09/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 620), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
24	Phạm Văn Sơn (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCCTT076 NS: 22/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 23/01/2021, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
25	Nguyễn Hà Trang (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCCTT093 NS: 24/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
26	Trần Thu Hằng (Lớp: D17CQTT01-B MSV: B17DCCTT031 NS: 01/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
27	Phạm Thị Thu Hương (Lớp: D17CQTT02-B MSV: B17DCCTT106 NS: 25/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
28	Đặng Bảo Nguyệt (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR098 NS: 04/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 08/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
29	Hoàng Thị Hải Lý (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR083 NS: 02/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 08/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.7	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.3	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
30	Nguyễn Thị Mai Hương (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR059 NS: 01/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
31	Nguyễn Thị Thủy (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR133 NS: 02/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 22/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 22/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
32	Nguyễn Hương Quỳnh (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR113 NS: 17/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 530), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	4.6	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
33	Phạm Thị Thùy Linh (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR076 NS: 29/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 620), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
34	Nguyễn Trọng Sơn (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR116 NS: 09/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 765), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
35	Phạm Thị Như Quỳnh (Lớp: D17IMR1 MSV: B16DCMR090 NS: 25/11/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.8	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 06/4/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/4/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
36	Ngô Văn Anh (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR003 NS: 21/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 715), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
37	Vũ Thị Yến (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR166 NS: 07/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
38	Trần Thị Xuân (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR162 NS: 08/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
39	Nguyễn Thị Thu Trang (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR144 NS: 23/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
40	Trần Nhật Thùy (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR132 NS: 02/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 505), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
41	Phạm Thanh Tùng (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR152 NS: 08/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
42	Nguyễn Thị Kim Trung (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR147 NS: 30/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
43	Lại Minh Hằng (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR037 NS: 07/11/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
44	Đỗ Thị Bình (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR015 NS: 02/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 24/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
45	Phùng Thị Hoàng Diệu (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR021 NS: 18/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 11/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 11/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
46	Nguyễn Thị Khuyên (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR066 NS: 09/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
47	Nguyễn Thị Nga (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR092 NS: 02/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.7	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
48	Nguyễn Trung Hiếu (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR048 NS: 02/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
49	Nguyễn Thị Tươi (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR153 NS: 02/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 24/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	1.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
50	Nguyễn Thị Thu Trang (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR145 NS: 12/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 23/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
51	Đoàn Thị Trang (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR139 NS: 21/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 25/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 25/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
52	Tô Diễm Quỳnh (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR115 NS: 17/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
53	Hoàng Hải Yến (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR163 NS: 27/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 19/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
54	Chu Thúy Hạnh (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR041 NS: 06/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
55	Ngô Thu Huệ (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR053 NS: 23/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 24/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
56	Đinh Thị Thắm (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR119 NS: 27/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 715), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
57	Hoàng Thu Hà (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR033 NS: 01/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
58	Lê Vũ Hồng Nhung (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR101 NS: 27/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
59	Lê Thị Khánh Huyền (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR065 NS: 30/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 23/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.7	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.3	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
60	Dương Thị Khánh Huyền (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR064 NS: 14/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 23/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
61	Nguyễn Đức Toàn (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR135 NS: 15/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 21/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
62	Phạm Đình Tuấn (Lớp: D17CQMR03-B MSV: B17DCMR150 NS: 18/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
63	Vũ Thị Thương (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR128 NS: 14/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
64	Nguyễn Thị Ngọc Phượng (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR107 NS: 29/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 685), cấp ngày 27/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 27/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
65	Nguyễn Thị Hải (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR035 NS: 14/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 05/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
66	Mai Thị Hiền (Lớp: D17CQMR02-B MSV: B17DCMR044 NS: 20/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 05/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
67	Ngô Thị Thương (Lớp: D17CQMR01-B MSV: B17DCMR127 NS: 26/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 23/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
68	Vũ Thị Tuyết Mai (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT106 NS: 27/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 22/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 22/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
69	Vũ Thị Thúy Hằng (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT038 NS: 04/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 30/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 30/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
70	Vũ Thị Mỹ (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT114 NS: 15/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 485), cấp ngày 08/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
71	Cao Thị Trà My (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT110 NS: 12/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 23/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
72	Phạm Thị Phương (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT134 NS: 14/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 655), cấp ngày 22/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 22/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
73	Phạm Thị Hương Giang (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT031 NS: 08/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
74	Nguyễn Hải Linh (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT083 NS: 10/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
75	Nguyễn Như Quỳnh (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT139 NS: 12/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 25/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 25/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
76	Trần Thảo Vân (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT191 NS: 27/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 25/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 25/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
77	Đoàn Thị Thu Hà (Lớp: D17CQKT04-B MSV: B17DCKT032 NS: 29/07/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.3	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 24/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
78	Trần Thị Hòa (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT054 NS: 24/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
79	Mai Thị Hồng Nhung (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT126 NS: 29/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 11/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 11/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
80	Nguyễn Minh Toan (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT166 NS: 07/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 11/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 11/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
81	Phạm Phương Thảo (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT147 NS: 06/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
82	Huỳnh Thị Ngọc ánh (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT014 NS: 13/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
83	Phùng Thị Phượng (Lớp: D17CQKT04-B MSV: B17DCKT136 NS: 29/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	1.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
84	Lê Thị Hương (Lớp: D17CQKT04-B MSV: B17DCKT064 NS: 16/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 830), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
85	Nguyễn Phương Trinh (Lớp: D17CQKT04-B MSV: B17DCKT180 NS: 02/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 04/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
86	Nguyễn Thị Trà (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT167 NS: 08/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
87	Nguyễn Thị Như Quỳnh (Lớp: D17CQKT04-B MSV: B17DCKT140 NS: 21/05/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
88	Trần Thị Hương (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT065 NS: 07/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
89	Nguyễn Ngọc Thắng (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT143 NS: 04/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 805), cấp ngày 06/01/2021, thời hạn của chứng chỉ: 06/01/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
90	Nguyễn Thị Hồng Nhung (Lớp: D17CQKT04-B MSV: B17DCKT128 NS: 21/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
91	Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT042 NS: 19/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
92	Phạm Thúy Hằng (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT037 NS: 31/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
93	Triệu Bích Thủy (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT165 NS: 08/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
94	Lê Nguyên Hạnh (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT041 NS: 03/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
95	Đỗ Thị Hương (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT062 NS: 02/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 21/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
96	Hoàng Thị Hồng Nhung (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT125 NS: 29/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
97	Vũ Thị ánh (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT017 NS: 20/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.6	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
98	Nguyễn Thị Tuyết Mai (Lớp: D17CQKT04-B MSV: B17DCKT104 NS: 09/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
99	Lê Thị Ninh Hòa (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT053 NS: 16/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
100	Trần Thị Phương Anh (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT010 NS: 10/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	9	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.1	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
101	Hoàng Hà Thu (Lớp: D17CQKT03-B MSV: B17DCKT155 NS: 03/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 21/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
102	Đoàn Hoài Thương (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT158 NS: 12/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 725), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	8.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
103	Bùi Thùy Dương (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT026 NS: 28/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 22/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 22/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
104	Lê Thị Như Ngọc (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT117 NS: 28/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
105	Vũ Thị Thùy Linh (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT097 NS: 13/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
106	Bùi Kim Thoa (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT153 NS: 23/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 08/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
107	Nguyễn Thị Việt Phương (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT133 NS: 29/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.1	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
108	Nguyễn Phương Mai (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT101 NS: 01/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 915), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
109	Phùng Thị Hương Mai (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT105 NS: 08/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.6	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
110	Đào Thị Thùy Linh (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT081 NS: 15/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.6	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.1	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
111	Nguyễn Thị Mai Linh (Lớp: D17CQKT01-B MSV: B17DCKT085 NS: 28/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
112	Hoàng Lê Uyên (Lớp: D17CQKT02-B MSV: B17DCKT186 NS: 15/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 10/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 10/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
113	Trần Thị Dịu (Lớp: D17CQQT03-B MSV: B17DCQT023 NS: 11/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 09/3/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/3/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
114	Nguyễn Quỳnh Anh (Lớp: D17CQQT03-B MSV: B17DCQT007 NS: 18/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
115	Võ Thu Huyền (Lớp: D17CQQT03-B MSV: B17DCQT071 NS: 09/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 620), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
116	Nguyễn Thị Lan (Lớp: D17CQQT02-B MSV: B17DCQT074 NS: 26/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.7	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
117	Nguyễn Như Hiếu (Lớp: D17CQQT03-B MSV: B17DCQT055 NS: 22/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.5	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 21/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
118	Nguyễn Thị Hồng Nhung (Lớp: D17CQQT01-B MSV: B17DCQT117 NS: 21/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 30/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 30/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.5	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
119	Trần Thị Trâm Anh (Lớp: D17CQQT02-B MSV: B17DCQT010 NS: 11/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 30/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 30/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
120	Đoàn Thu Hằng (Lớp: D17CQQT01-B MSV: B17DCQT045 NS: 12/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 30/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 30/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.3	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.6	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
121	Trần Thị Anh (Lớp: D17CQQT01-B MSV: B17DCQT009 NS: 09/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.3	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 780), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
122	Phạm Ngọc Thắng (Lớp: D17CQQT02-B MSV: B17DCQT142 NS: 15/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.8	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.6	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.7	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
123	Nguyễn Anh Tú (Lớp: D17CQQT03-B MSV: B17DCQT167 NS: 24/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 22/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 22/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
124	Phan Hà Trang (Lớp: D17CQQT02-B MSV: B17DCQT162 NS: 28/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.7	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 24/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
125	Nguyễn Thị Thúy (Lớp: D17CQQT01-B MSV: B17DCQT153 NS: 23/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	4.2	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.0	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
126	Vũ Thị Khánh Linh (Lớp: D17CQQT03-B MSV: B17DCQT091 NS: 25/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
127	Vũ Thị Hảo (Lớp: D17CQQT04-B MSV: B17DCQT052 NS: 29/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 21/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	4.9	9	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.6	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
128	Lê Hồng Quyên (Lớp: D17CQQT04-B MSV: B17DCQT132 NS: 01/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.6	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
129	Nguyễn Hoàng Hương Giang (Lớp: D17CQQT03-B MSV: B17DCQT035 NS: 24/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 21/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
130	Lỗ Thị Hạnh (Lớp: D17CQQT01-B MSV: B17DCQT049 NS: 11/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
131	Lê Thị Tố Uyên (Lớp: D17CQQT04-B MSV: B17DCQT172 NS: 07/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.6	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
132	Bùi Thị Hoài Phương (Lớp: D17CQQT01-B MSV: B17DCQT121 NS: 17/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
133	Võ Thị Thảo Ngọc (Lớp: D17CQQT04-B MSV: B17DCQT112 NS: 29/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 07/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 07/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
134	Vũ Thùy Trang (Lớp: D17CQQT04-B MSV: B17DCQT164 NS: 02/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 01/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 01/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
135	Nguyễn Minh Đức (Lớp: D17CQVT04-B MSV: B17DCVT076 NS: 01/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	9.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
136	Trần Thị Bình Minh (Lớp: D17CQVT08-B MSV: B17DCVT240 NS: 10/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 21/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.4	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.0	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
137	Nguyễn Anh Đức (Lớp: D17CQVT02-B MSV: B17DCVT074 NS: 04/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 25/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 25/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
138	Phạm Văn Khánh (Lớp: D17CQVT05-B MSV: B17DCVT189 NS: 29/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 23/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
139	Nguyễn Đình Trung (Lớp: D17CQVT06-B MSV: B17DCVT374 NS: 14/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 25/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 25/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
140	Nguyễn Như Phúc Huy (Lớp: D17CQVT04-B MSV: B17DCVT172 NS: 09/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 845), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.2	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
141	Trịnh Ngọc Anh (Lớp: D17CQVT01-B MSV: B17DCVT025 NS: 05/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
142	Chữ Thanh Tùng (Lớp: D17CQVT08-B MSV: B17DCVT392 NS: 23/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
143	Chữ Minh Hiếu (Lớp: D17CQVT07-B MSV: B17DCVT127 NS: 14/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
144	Trịnh Xuân Đạt (Lớp: D17CQVT03-B MSV: B17DCVT059 NS: 13/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 740), cấp ngày 05/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
145	Kiều Minh Tuấn (Lớp: D17CQVT04-B MSV: B17DCVT388 NS: 18/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
146	Nguyễn Tuấn Linh (Lớp: D17CQVT01-B MSV: B17DCVT217 NS: 09/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
147	Nguyễn Công Huy (Lớp: D17CQVT01-B MSV: B17DCVT169 NS: 13/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	3.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
148	Phạm Hồng Việt (Lớp: D17CQVT07-B MSV: B17DCVT407 NS: 04/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
149	Trần Minh Tuấn (Lớp: D17CQVT06-B MSV: B17DCVT390 NS: 27/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 25/5/2019, thời hạn của chứng chỉ: 25/5/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.2	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
150	Trần Ngọc Lâm (Lớp: D17CQVT04-B MSV: B17DCVT204 NS: 01/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 805), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.7	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
151	Đỗ Trung Nghĩa (Lớp: D17CQVT04-B MSV: B17DCVT260 NS: 07/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	5.8	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.6	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
152	Hà Tiến Lợi (Lớp: D17CQVT04-B MSV: B17DCVT220 NS: 26/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
153	Trần Văn Đạt (Lớp: D17CQVT02-B MSV: B17DCVT058 NS: 13/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
154	Nguyễn Thị Ngọc Bích (Lớp: D17CQCN10-B MSV: B17DCCN070 NS: 10/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
155	Trần Duy Công Khanh (Lớp: D17CQCN03-B MSV: B17DCCN339 NS: 31/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 21/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.5	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	5.4	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
156	Phạm Trung Hiếu (Lớp: D17CQC�N03-B MSV: B17DCCN243 NS: 25/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 890), cấp ngày 10/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 10/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
157	Nguyễn Đức Hiếu (Lớp: D17CQC�N03-B MSV: B17DCCN231 NS: 30/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 10/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 10/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
158	Nguyễn Đồng Kiên (Lớp: D17CQC�N09-B MSV: B17DCCN357 NS: 03/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 23/9/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/9/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
159	Nguyễn Huy Nghĩa (Lớp: D17CQC�N06-B MSV: B17DCCN462 NS: 22/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
160	Nguyễn Minh Quang (Lớp: D17CQC06-B MSV: B17DCCN510 NS: 16/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
161	Lê Trung Thực (Lớp: D17CQC06-B MSV: B17DCCN594 NS: 25/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 21/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.6	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
162	Nguyễn Thái Hoàng (Lớp: D17CQC12-B MSV: B17DCCN264 NS: 03/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 825), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.2	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
163	Nguyễn Văn Hải (Lớp: D17CQC12-B MSV: B17DCCN204 NS: 11/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 475), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	1.9	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
164	Nguyễn Thùy Linh (Lớp: D17CQC06-B MSV: B17DCCN378 NS: 22/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 790), cấp ngày 23/9/2019, thời hạn của chứng chỉ: 23/9/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.8	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.8	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
165	Từ Minh Quý (Lớp: D17CQC04-B MSV: B17DCCN520 NS: 10/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 530), cấp ngày 24/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.4	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
166	Lê Thùy Trang (Lớp: D17CQC04-B MSV: B17DCCN616 NS: 06/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 675), cấp ngày 21/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
167	Lại Thị Huyền (Lớp: D17CQC04-B MSV: B17DCCN328 NS: 25/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 530), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
168	Vũ Hoàng Việt (Lớp: D17CQC07-B MSV: B17DCCN691 NS: 16/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.3	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
169	Phạm Quang Thứ (Lớp: D17CQC02-B MSV: B17DCCN590 NS: 05/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
170	Phạm Ngọc Khánh (Lớp: D17CQC08-B MSV: B17DCCN344 NS: 14/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
171	Nguyễn Chí Công (Lớp: D17CQC06-B MSV: B17DCCN090 NS: 24/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 695), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
172	Nguyễn Công Hường (Lớp: D17CQC06-B MSV: B17DCCN306 NS: 14/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
173	Lê Thị Huệ (Lớp: D17CQC11-B MSV: B17DCCN275 NS: 03/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS (điểm thi: 6.5), cấp ngày 19/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.4	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
174	Lưu Mạnh Hiệp (Lớp: D17CQC04-B MSV: B17DCCN220 NS: 05/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
175	Vũ Hồng Minh (Lớp: D17CQC09-B MSV: B17DCCN429 NS: 02/08/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
176	Đào Ngọc Long (Lớp: D17CQC�N05-B MSV: B17DCCN389 NS: 08/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 810), cấp ngày 01/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 01/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
177	Trần Ngọc Huy (Lớp: D17CQC�N12-B MSV: B17DCCN324 NS: 27/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.7	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
178	Nguyễn Thế An (Lớp: D17CQC�N02-B MSV: B17DCCN002 NS: 12/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 780), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
179	Nguyễn Nhật Minh (Lớp: D17CQC�N01-B MSV: B17DCCN421 NS: 29/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 720), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.5	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	8.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
180	Hà Ngọc Sang (Lớp: D17CQC�N01-B MSV: B17DCCN529 NS: 04/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.4	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
181	Nguyễn Trung Hiếu (Lớp: D17CQC�N09-B MSV: B17DCCN237 NS: 29/03/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 06/01/2021, thời hạn của chứng chỉ: 06/01/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
182	Đỗ Khương Duy (Lớp: D17CQC�N09-B MSV: B17DCCN177 NS: 21/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 09/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
183	Trần Minh Hiếu (Lớp: D17CQC�N04-B MSV: B17DCCN244 NS: 12/11/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 825), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
184	Lưu Quang Huy (Lớp: D17CQC�N10-B MSV: B17DCCN310 NS: 24/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
185	Phạm Văn Khoa (Lớp: D17CQC�N01-B MSV: B17DCCN349 NS: 19/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.3	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.6	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
186	Lê Thế Hiếu (Lớp: D17CQC�N01-B MSV: B17DCCN229 NS: 15/10/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.5	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
187	Nguyễn Danh Lưu (Lớp: D17CQC�N01-B MSV: B17DCCN409 NS: 01/09/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.9	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.2	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.8	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
188	Hồ Quốc Cường (Lớp: D17CQC12-B MSV: B17DCCN096 NS: 11/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 06/01/2021, thời hạn của chứng chỉ: 06/01/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	2.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
189	Vũ Văn Thiện (Lớp: D17CQC12-B MSV: B17DCCN576 NS: 11/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.3	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 21/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
190	Nguyễn Thị Phương (Lớp: D17CQAT04-B MSV: B17DCAT144 NS: 01/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 24/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.2	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
191	Nguyễn Khánh Sơn (Lớp: D17CQAT01-B MSV: B17DCAT157 NS: 11/08/1998)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	3.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 735), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
192	Nguyễn Thị Mai (Lớp: D17CQAT02-B MSV: B17DCAT122 NS: 13/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.9	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
193	Trịnh Thị Thu Hằng (Lớp: D17CQAT02-B MSV: B17DCAT066 NS: 25/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.7	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
194	Vũ Trường Minh (Lớp: D17CQAT01-B MSV: B17DCAT129 NS: 06/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 810), cấp ngày 09/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.7	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
195	Đình Duy Long (Lớp: D17CQAT02-B MSV: B17DCAT114 NS: 06/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	8.2	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 895), cấp ngày 26/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.6	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
196	Phạm Thế Phong (Lớp: D17CQAT04-B MSV: B17DCAT140 NS: 31/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 21/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
197	Trần Trọng Hùng (Lớp: D17CQAT04-B MSV: B17DCAT088 NS: 10/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 19/12/2021, thời hạn của chứng chỉ: 19/12/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
198	Nguyễn Văn Quang (Lớp: D17CQAT04-B MSV: B17DCAT148 NS: 21/01/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 680), cấp ngày 17/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
199	Nguyễn Lê Minh Huy (Lớp: D17CQPT05-B MSV: B17DCPT258 NS: 26/10/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
200	Chu Linh Chi (Lớp: D17CQPT03-B MSV: B17DCPT027 NS: 16/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 24/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	8.1	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
201	Nguyễn Thị Ngọc Mai (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT133 NS: 01/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.1	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 21/10/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/10/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
202	Phùng Thị Ngọc ánh (Lớp: D17CQPT02-B MSV: B17DCPT022 NS: 02/12/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
203	Vũ Thị Ngân (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT149 NS: 02/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.7	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 680), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.1	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
204	Nguyễn Thị Thu Hà (Lớp: D17CQPT01-B MSV: B17DCPT061 NS: 28/07/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 04/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 04/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.4	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.3	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.4	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
205	Nguyễn Thị Hoài (Lớp: D17CQDT02-B MSV: B17DCDT082 NS: 09/02/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 21/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	9	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
206	Nguyễn Đức Lương (Lớp: D17CQDT02-B MSV: B17DCDT118 NS: 06/05/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 16/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	C	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.9	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
207	Nguyễn Quang Huy (Lớp: D17CQVT07-B MSV: B17DCVT175 NS: 04/06/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 06/9/2020, thời hạn của chứng chỉ: 06/9/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
208	Trương Thị Nguyệt (Lớp: D17CQC�04-B MSV: B17DCCN472 NS: 18/04/1999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 21/11/2020, thời hạn của chứng chỉ: 21/11/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

Danh sách gồm 208 sinh viên

LẬP BIỂU

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Chu Phương Hiền

TS. Vũ Tuấn Lâm